

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1142/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2013.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./-~~g~~

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Xây dựng; LĐTĐ-XH; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- TT.TU, TTHĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website VP;
- LĐVP;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 14/6/2013
của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

Đến thời điểm tháng 4/2013, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 35.089 đối tượng chính sách đang sinh sống và làm việc, trong đó có: 4.432 gia đình liệt sĩ; 3.857 thương binh, 1.953 bệnh binh; 125 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 176 cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa; 754 người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; 20.487 người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc; 1.021 người có công giúp đỡ cách mạng; 2.196 người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Trong hơn 10 năm qua, thực hiện chương trình hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng với phương châm: Nhà nước hỗ trợ, xã hội và cộng đồng giúp đỡ để các đối tượng chính sách cải thiện chỗ ở,... tỉnh Lâm Đồng đã hỗ trợ cho trên 1.000 hộ người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn cải thiện nhà ở, trong đó: xây mới trên 600 ngôi nhà, hỗ trợ sửa chữa gần 400 nhà.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nên vẫn còn nhiều đối tượng chính sách, người có công với cách mạng vẫn còn khó khăn về nhà ở, một số nhà tình nghĩa đã được xây dựng trên 20 năm không được tu bổ, sửa chữa nên hư hỏng nhiều, một số đối tượng chính sách từ các địa phương khác mới chuyển đến Lâm Đồng sinh sống trong những năm qua còn khó khăn về nhà ở. Qua khảo sát, đến cuối năm 2012 toàn tỉnh còn 309 hộ gia đình chính sách còn khó khăn về nhà ở.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở đã kịp thời đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của các đối tượng chính sách đồng thời giúp các địa phương có điều kiện hỗ trợ, giúp đối tượng chính sách, người có công với cách mạng cải thiện chỗ ở. Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh với những nội dung sau:

I. Mục đích yêu cầu:

- Hỗ trợ về nhà ở là một trong những chính sách đền ơn, đáp nghĩa quan trọng của Đảng, Nhà nước và của nhân dân đối với những người có nhiều công lao trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện về nhà ở là trách nhiệm của toàn xã hội; ngoài ngân sách của Nhà nước, kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở còn được huy động từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn khác; nhằm tạo điều kiện cho người có công với cách mạng cải thiện về nhà ở góp phần cải thiện đời sống.

- Thực hiện chính sách nhà ở cho người có công với cách mạng phải được tiến hành chu đáo, đúng đối tượng, công khai và minh bạch.

II. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Hộ gia đình được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 phải có đủ các điều kiện sau:

1. Là hộ gia đình có người có công với cách mạng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận, bao gồm:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- c) Thân nhân Liệt sĩ;
- d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- e) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- f) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- g) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- h) Bệnh binh;
- i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- j) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- k) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
- l) Người có công giúp đỡ cách mạng.

2. Hộ đang ở nhà tạm hoặc nhà ở bị hư hỏng nặng (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây) với mức độ như sau:

- a) Phải phá dỡ để xây mới nhà ở;
- b) Phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở.

III. Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ:

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Hỗ trợ về nhà ở cho hộ gia đình mà người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở đó trước ngày 15 tháng 6 năm 2013.

b) Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện; Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp và tự tổ chức xây dựng nhà ở.

c) Nhà xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đã có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu mỗi căn nhà 30 m², đối với hộ độc thân có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng không nhỏ hơn 24 m²; đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng).

2. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 50 triệu đồng/căn đối với trường hợp phải phá dỡ xây mới nhà ở.

- Hỗ trợ 25 triệu đồng/căn đối với trường hợp phải sửa chữa khung, tường và thay mái mới nhà ở.

3. Phương thức hỗ trợ:

UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) phân bổ vốn hỗ trợ cho UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) số vốn được UBND tỉnh bố trí.

Sau khi UBND cấp xã được cấp vốn thì triển khai ngay việc hỗ trợ cho từng hộ gia đình theo phương thức hỗ trợ 02 đợt, như sau:

- Đợt 1: Sau khi khởi công xây dựng ứng trước 50%.

- Đợt 2: Khi công trình hoàn thành được UBND cấp xã công nhận thì thanh toán 50% còn lại (trong một số trường hợp cần thiết có thể xem xét thanh toán 50% còn lại khi được UBND cấp xã kiểm tra xác nhận là công trình xây dựng cơ bản hoàn thành, chuẩn bị đưa vào sử dụng).

4. Tổng số hộ được hỗ trợ: theo thống kê của UBND UBND cấp huyện và Sở Lao động Thương binh và Xã hội đến thời điểm 30/4/2013, toàn tỉnh còn 309 hộ cần được hỗ trợ; trong đó 196 hộ phải tháo dỡ xây mới và 113 hộ phải sửa chữa nhà ở (kèm theo Đề án danh sách đối tượng chính sách khó khăn về nhà ở sẽ hỗ trợ năm 2013).

IV. Nguồn vốn thực hiện Đề án: từ Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh:

1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 12.625 triệu đồng (mười hai tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng); trong đó: Ngân sách Trung ương: 9.090 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 3.535 triệu đồng.

- Đối với hộ xây dựng nhà mới: 196 hộ x 50 triệu đồng/hộ = 9.800 triệu đồng (Ngân sách Trung ương 7.056 triệu đồng, Ngân sách tỉnh 2.744 triệu đồng).

- Đối với hộ sửa chữa nhà: 113 hộ x 25 triệu đồng/hộ = 2.825 triệu đồng (Ngân sách Trung ương 2.034 triệu đồng, Ngân sách tỉnh 791 triệu đồng).

Ngoài ra, tùy theo điều kiện cụ thể mà UBND cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ thêm và vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp, cùng với giúp đỡ của dòng họ... để đảm bảo việc xây dựng nhà ở chất lượng, khang trang hơn.

2. Chi phí quản lý thực hiện Đề án bằng 0,5% trên tổng kinh phí hỗ trợ là 63,125 triệu đồng (theo khoản 1 Điều 4 Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg) do Ngân sách tỉnh đảm bảo.

V. Thực hiện xây dựng nhà ở:

- Hộ gia đình được hỗ trợ về nhà ở là chủ đầu tư, xây dựng nhà ở theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của UBND cấp xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, đôn đốc các hộ dân xây dựng nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở theo quy định của Đề án này và vận động hộ dân tự xây dựng nhà ở. Đối với các hộ có hoàn cảnh khó khăn (người già, neo đơn, tàn tật...) không thể tự xây dựng nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ đó.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan thường trực của tỉnh để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho người có công với cách mạng về nhà ở theo Đề án này. Thiết kế một số mẫu nhà ở cho người có công với cách mạng gửi các huyện, thành phố để triển khai đến cấp xã cho các hộ tham khảo, lựa chọn xây dựng.

- Báo cáo Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng đã được UBND tỉnh phê duyệt đến các Bộ, ngành Trung ương để được bố trí vốn triển khai thực hiện;

- Hướng dẫn các địa phương trong việc xây dựng nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện đề án.

- Chịu trách nhiệm giám sát tiến độ thực hiện việc hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, hàng tháng có báo cáo nhanh, định kỳ 3 tháng một lần báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng gửi UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chịu trách nhiệm về thẩm định các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở tại Đề án này; đồng thời khẩn trương rà soát, tổng hợp danh sách

các đối tượng sau ngày 15/6/2013 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2014.

- Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện đề án.

- Phối hợp với UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, ban chức năng rà soát, kiểm tra, đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ.

3. Sở Tài Chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện theo Đề án; phối hợp với Kho bạc Nhà nước phân bổ kịp thời nguồn vốn do Trung ương, địa phương hỗ trợ cho từng địa phương, đảm bảo giải ngân đúng tiến độ.

- Hướng dẫn các huyện, thành phố công tác quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc:

- Chỉ đạo các phòng ban liên quan và UBND cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ theo đề án đã được phê duyệt; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã phường, thị trấn kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Công bố công khai về đối tượng, tiêu chuẩn được hỗ trợ và danh sách các hộ được UBND tỉnh phê duyệt kèm theo Đề án này trên địa bàn do mình quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan giải quyết các thủ tục về đất đai và giấy phép xây dựng (đối với các khu vực phải cấp phép xây dựng) để các hộ được hỗ trợ xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở trong thời gian nhanh nhất.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan, UBND cấp xã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn vận động cộng đồng giúp đỡ, hỗ trợ người có công với cách mạng trong quá trình xây dựng và sửa chữa nhà ở.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng gửi Sở Xây dựng, Sở Tài chính và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Là cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện việc hỗ trợ cho các đối tượng được hỗ trợ theo danh sách kèm theo Đề án trên địa bàn quản lý, đảm bảo đúng quy định, đúng tiến độ.

- Tổ chức vận động các hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ thêm kinh phí để đảm bảo việc xây dựng nhà ở đạt yêu cầu về diện tích và chất lượng.

- Định kỳ báo cáo UBND huyện, thành phố tình hình triển khai thực hiện để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

VII. Thời gian và tiến độ thực hiện:

- Thời gian triển khai thực hiện Đề án: từ 15/6/2013 đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2013 phấn đấu cơ bản hoàn thành xong việc hỗ trợ và xây dựng, sửa chữa nhà ở đối với 309 hộ có tên trong danh sách kèm theo Đề án.

- Đối với các hộ gia đình có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở được rà soát, lập danh sách sau ngày 15/6/2013 sẽ được hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới nhà ở hoàn thành trong những tháng đầu năm 2014./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÓ KHĂN
PHẦN NHÀ Ở SẼ ĐƯỢC HỖ TRỢ NĂM 2013
(Ban hành kèm theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 14/6/2013
của UBND tỉnh Lâm Đồng)

PHẦN I:
BẢNG TỔNG HỢP XÂY DỰNG, SỬA CHỮA NHÀ TÌNH NGHĨA

Huyện, thành phố	Nhà xây mới		Nhà sửa chữa		Tổng cộng	
	Số nhà	Số tiền (tr.đồng)	Số nhà	Số tiền (tr.đồng)	Số nhà	Số tiền (tr.đồng)
H.Bảo Lâm	10	500	7	175	17	675
H.Cát Tiên	22	1.100	14	350	36	1450
H.Di Linh	17	850	3	75	20	925
H.Đam Rông	10	500	6	150	16	650
H.Đạ Huoai	9	450	6	150	15	600
H.Đạ Tẻh	30	1.500	20	500	50	2.000
H.Đơn Dương	21	1050	22	550	43	1.600
H.Đức Trọng	12	600	11	275	23	875
H.Lạc Dương	5	250	2	50	7	300
H.Lâm Hà	31	1.550	5	125	36	1.675
TP.Bảo Lộc	20	1.000	14	350	34	1.350
TP.Đà Lạt	9	450	3	75	12	525
Tổng cộng	196	9.800	113	2.825	309	12.625

PHẦN II:
DANH DÁCH ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở

1. Thành phố Đà Lạt: 12 căn

Nhà xây mới: 9 căn

S T T	HỌ VÀ TÊN	ĐỐI TƯỢNG	NƠI CƯ TRÚ
1	Lê Hữu Dưỡng	GĐLS	Phường 4 – Đà Lạt
2	Nguyễn Thị Dưỡng	CCCM	Phường 12 – Đà Lạt
3	Phan Thị Quá	GĐLS	Phường 12 – Đà Lạt
4	Phạm Thị Lại	GĐLS	Tà Nung – Đà Lạt
5	Nguyễn Thị Thảo	GĐLS	Xuân Trường – Đà Lạt
6	Nguyễn Thái Minh	TB	Xuân Trường – Đà Lạt
7	Huỳnh Thị Tư	CCCM	Xuân Trường – Đà Lạt
8	Trần Thị Trâm	GĐLS	Xuân Trường – Đà Lạt
9	Trần Thị Tốt	GĐLS	Xuân Thọ – Đà Lạt

Nhà sửa chữa: 3 căn

1	Trần Thị Lang	GĐLS	Phường 4 – Đà Lạt
2	Đình Xuân Quân	BB	Phường 11 – Đà Lạt
3	Trần Khắc Tuệ	GĐLS	Phường 11 – Đà Lạt

2. Thành phố Bảo Lộc: 34 căn

Nhà xây mới: 20 căn

1	Dương Minh Cẩn	TB 4/4	Phường 2 – Bảo Lộc
2	Nguyễn Minh	TNLS	B'lao – Bảo Lộc
3	Mai Đức Nhật	TB 4/4	Lộc Sơn – Bảo Lộc
4	Ngô Xuân Hữu	BB 2/3	Lộc Sơn – Bảo Lộc
5	Nguyễn Mạnh Đồng	TB 2/4	Lộc Sơn – Bảo Lộc
6	Lê Thị Hồng	TNLS	Đại Lào – Bảo Lộc
7	Dương Văn Trúc	TNLS	Đại Lào – Bảo Lộc
8	Nguyễn Thị Lan	TNLS	Đại Lào – Bảo Lộc
9	Nguyễn Duy Phúc	TB 4/4	Đại Lào – Bảo Lộc
10	Lê Văn Chính	TB 4/4	Đại Lào – Bảo Lộc
11	Nguyễn Duy Khiêm	TB 3/4	Đại Lào – Bảo Lộc
12	Phạm Đức Cải	BB 2/3	Đại Lào – Bảo Lộc
13	Hoàng Văn Luận	TB 4/4	Phường 2 – Bảo Lộc
14	Nguyễn Văn Thịnh	CDHH	Lộc Nga – Bảo Lộc
15	Nguyễn Thanh Bình	CDHH	Lộc Nga – Bảo Lộc
16	Nguyễn Thành Trung	TB 4/4	Đại Lào – Bảo Lộc

17	Trần Huy Châu	TB,CDHH	Đại Lào – Bảo Lộc
18	Nguyễn Danh Hợi	CDHH	Đại Lào – Bảo Lộc
19	Lê Văn Thúy	TB 4/4	Đại Lào – Bảo Lộc
20	Nguyễn Văn Tự	CDHH	Lộc Châu – Bảo Lộc

Nhà sửa chữa: 14 căn

1	Nguyễn Hữu Vân	TB 3/4	Phường 2 – Bảo Lộc
2	Trương Yên	CCCM	B'lao – Bảo Lộc
3	Nguyễn Bá Phan	TB 4/4	Lộc Tiên – Bảo Lộc
4	Đinh Thị Tiu	TNLS	Đambri – Bảo Lộc
5	Tạ Mạnh Thường	TB 4/4	Lộc Sơn – Bảo Lộc
6	Trần Bảo	TB 4/4	Lộc Sơn – Bảo Lộc
7	Đoàn Xuân Thủy	BB 2/3	Lộc Sơn – Bảo Lộc
8	Nguyễn Thị Thu Hoan	TNLS	Lộc Sơn – Bảo Lộc
9	Nguyễn Thị Át	TNLS	Lộc Sơn – Bảo Lộc
10	Bùi Thị Nguyệt	TNLS	Lộc Sơn – Bảo Lộc
11	Đào Thị Dậy	TNLS	Lộc Sơn – Bảo Lộc
12	Lê Thị Ngân	TNLS	Lộc Sơn – Bảo Lộc
13	Nguyễn Bá Mía	BB 2/3	Lộc Nga – Bảo Lộc
14	Nguyễn Văn Toàn	BB 3/3	Đạm Bri – Bảo Lộc

3. Huyện Bảo Lâm: 17 căn

Nhà xây mới: 10 căn

1	Nguyễn Quốc Toàn	TB-CDHH	Lộc Nam - Bảo Lâm
2	Lê Xuân Mới	TB 4/4	Lộc Thành - Bảo Lâm
3	Nguyễn Thị Tiềm	TB 4/4	Lộc Thành - Bảo Lâm
4	Bùi Xuân Trung	TB 4/4	Lộc Thành - Bảo Lâm
5	Nguyễn Văn Truyện	TB 4/4	Lộc Thắng - Bảo Lâm
6	Vũ Đình Xê	TB 2/4	Tân Lạc - Bảo Lâm
7	Trần Minh Duyệt	TB 4/4	Lộc Ngãi - Bảo Lâm
8	Trịnh Thị Liễu	GDLS	Lộc Ngãi - Bảo Lâm
9	Dư Quýt	TB 4/4	Lộc An - Bảo Lâm
10	Phan Văn Phú	CDHH	Lộc An - Bảo Lâm

Nhà sửa chữa: 7 căn

1	Nguyễn Thị Kim Hoa	GDLS	Lộc Nam – Bảo Lâm
2	Trần Quang Rạng	TB 4/4	Lộc Nam – Bảo Lâm
3	Nguyễn Văn Lực	CDHH	Lộc Thành – Bảo Lâm
4	Đinh Văn Phái	TB 4/4	Lộc Thành – Bảo Lâm
5	Ka Hý	TNLS	Lộc Thành – Bảo Lâm
6	Bùi Thị Hoàng	TNLS	Lộc Thành – Bảo Lâm

7	K' Nrel	TB 2/4	Lộc Thắng – Bảo Lâm
---	---------	--------	---------------------

4. Huyện Cát Tiên: 36 căn

Nhà xây mới: 22 căn

1	Dương Thị Tâm	Mẹ LS	Tiên Hoàng – Cát Tiên
2	Thân Như Ý	Vợ LS	Phước Cát 1 – Cát Tiên
3	Nguyễn Văn Thừa	TB	Phước Cát 1 – Cát Tiên
4	Ngô Thị Lan	Vợ LS	Nam Ninh – Cát Tiên
5	Dương Thị Thanh	TB	Gia Viễn – Cát Tiên
6	Nguyễn Văn Nghị	TB	Gia Viễn – Cát Tiên
7	Phạm Quang Vy	TB	Gia Viễn – Cát Tiên
8	Lưu Danh Rộng	TB	Gia Viễn – Cát Tiên
9	Nguyễn Tôn Thất	TKN	Quảng Ngãi – Cát Tiên
10	Phạm Văn Sáp	TB 4/4	Nam Ninh – Cát Tiên
11	Trần Thị Thoa	Vợ LS	Phước Cát 1 – Cát Tiên
12	Hoàng Kinh Thành	BB 2/3	Phước Cát 2 – Cát Tiên
13	Trần Thị Tròn	Mẹ LS	Gia Viễn – Cát Tiên
14	K Vòng	BB 2/3	Đồng Nai Thượng – Cát Tiên
15	Điều Thị Dré	BB 2/3	Đồng Nai Thượng – Cát Tiên
16	Ka Gải	BB 2/3	Đồng Nai Thượng – Cát Tiên
17	Ka Brông	BB 2/3	Đồng Nai Thượng – Cát Tiên
18	Lê Thị Thừa	Vợ LS	Phù Mỹ – Cát Tiên
19	Nông Văn Biên	TB 3/4	Phước Cát 1 – Cát Tiên
20	Triệu Văn Báo	TB 4/4	Phước Cát 1 – Cát Tiên
21	Bùi Tuất Cự	TB 4/4	Gia Viễn – Cát Tiên
22	Hà Mai Chur	TB 3/4	Tư Nghĩa – Cát Tiên

Nhà sửa chữa: 14 căn

1	Phạm Văn Động	TB	TT Đồng Nai – Cát Tiên
2	Vũ Ngọc Ba	BB	TT Đồng Nai – Cát Tiên
3	Nguyễn Minh Đức	BB	TT Đồng Nai – Cát Tiên
4	Quách Văn Xuyên	TB	Tiên Hoàng – Cát Tiên
5	Phạm Văn Bình	TB	Tiên Hoàng – Cát Tiên
6	Triệu Văn Thịnh	TB	Đức Phổ - Cát Tiên
7	Nguyễn Văn Chuyện	TB	Tư Nghĩa – Cát Tiên
8	Phạm Tuấn Đạt	TB 4/4	TT Đồng Nai – Cát Tiên
9	Nguyễn Văn Sửu	TB 4/4	Tiên Hoàng – Cát Tiên
10	Định Văn Vượng	BB 2/3	Tiên Hoàng – Cát Tiên
11	Ngô Thị Liên	Tuất BB	Phù Mỹ – Cát Tiên
12	Nguyễn Xã Hội	BB 2/3	Phù Mỹ – Cát Tiên
13	Điều K Có	BB 2/3	Phước Cát 1 – Cát Tiên
14	Nguyễn Thành Đô	TB 4/4	Đức Phổ – Cát Tiên

5. Huyện Di Linh: 20 căn**Nhà xây mới: 17 căn**

1	Nguyễn Văn Thống	BB 2/3	Hòa Bắc – Di Linh
2	Nguyễn Văn An	TB 4/4	Hòa Nam – Di Linh
3	Bùi Văn Nhĩ	TB 4/4	Hòa Ninh – Di Linh
4	Nguyễn Thị Dung	TB 4/4	Hòa Trung – Di Linh
5	Lưu Tiến Sản	TB 4/4	Đình Lạc – Di Linh
6	Vũ Thị Gái	GĐLS	Đình Lạc – Di Linh
7	Nguyễn Ánh Hương	GĐLS	Đình Lạc – Di Linh
8	Nguyễn Văn Khấn	TB 3/4	Đình Trang Hòa – Di Linh
9	Bùi Quốc Sử	CĐHH	Đình Trang Hòa – Di Linh
10	Đỗ Hữu Là	BB 2/3	Hòa Bắc – Di Linh
11	K' Kinh	BB 2/3	Hòa Bắc – Di Linh
12	Ka Thíp	BB 2/3	Hòa Bắc – Di Linh
13	Ka Mạnh	BB 2/3	Hòa Bắc – Di Linh
14	K' Gêm	BB 2/3	Hòa Bắc – Di Linh
15	Nguyễn Mạnh Trắc	CĐHH	Tân Nghĩa – Di Linh
16	Trần Thị Ba	Mẹ LS	Tân Lâm – Di Linh
17	Đỗ Xuân Lơ	CĐHH	Tân Thượng – Di Linh

Nhà Sửa chữa: 3 căn

1	Phạm Thị Thục	GĐLS	Hòa Nam – Di Linh
2	Phạm Thị Hạt	TB 4/4	Hòa Nam – Di Linh
3	Hồ Thị Hoa	TB 3/4	Tam Bó - Di Linh

6. Huyện Đam Rông: 16 căn**Nhà xây mới: 10 căn**

1	Đỗ Tiến Lạc	CĐHH	Đạ K' Nàng – Đam Rông
2	Nguyễn Hữu Nam	TB 4/4	Đạ K' Nàng – Đam Rông
3	Trần Văn Thuyết	TB 3/4	Phi Liêng – Đam Rông
4	Đỗ Quốc Tuyên	TB 4/4	Đạ K' Nàng – Đam Rông
5	Giang Văn Vũ	TB 3/4	Rô Men – Đam Rông
6	Nguyễn Thị Hương	TB 4/4	Rô Men – Đam Rông
7	Phạm Văn Tạo	TB 4/4	Rô Men – Đam Rông
8	Đỗ Chính	TB,CĐHH	Đạ Sal – Đam Rông
9	Bùi Văn Hạnh	BB 2/3	Đạ Sal – Đam Rông
10	Đỗ Thị Thi	CĐHH	Đạ Sal – Đam Rông

Nhà sửa chữa: 6 căn

1	Hoàng Anh Văn	TB-CĐHH	Phi Liêng – Đam Rông
2	Đình Quang Hải	TB-CĐHH	Phi Liêng – Đam Rông
3	Đỗ Văn Khảm	CĐHH	Phi Liêng – Đam Rông
4	Đỗ Xuân Nghị	CĐHH	Rô Men – Đam Rông

5	Vũ Lương Thành	CDHH	Đạ Rsal – Đạm Rông
6	Dương Cảnh Khương	CDHH	Đạ Rsal – Đạm Rông

7. Huyện Đạ Huoai: 15 căn

Nhà xây mới: 9 căn

1	Nguyễn Xuân	Con LS	Thôn 1 – Xã Đạ Ploa – Đạ Huoai
2	Đinh Thị Hoa	Vợ LS	Thôn 5 – Xã Đạ Ploa – Đạ Huoai
3	Lê Thị Toàn	Con LS	Thôn 1 – Xã Hà Lâm – Đạ Huoai
4	Nguyễn Thị Biện	Mẹ LS	KP4 – TT Madaguoi – Đạ Huoai
5	Trần Thị Em	GDLS	Thôn 5 – Xã Madaguoi – Đạ Huoai
6	Mai Cẩm	CCCM	Thôn 1 – Xã Đạ Tôn – Đạ Huoai
7	Bùi Thị Tịnh	GDCS	Đạm Ri – Đạ Huoai
8	Đinh Thanh Hoài	Con LS	Đạ Ploa – Đạ Huoai
9	Đinh Minh Kỳ	Con LS	Đạ Ploa – Đạ Huoai

Nhà sửa chữa: 6 căn

1	Ka Chính	Em LS	Thôn 4 – Xã Đạ Ploa – Đạ Huoai
2	Ka Thia	Con LS	Thôn 4 – Xã Đạ Ploa – Đạ Huoai
3	Tô Thanh Bình	TB	Đạ Tôn – Đạ Huoai
4	Nguyễn Khuyến	TB	Đạ Tôn – Đạ Huoai
5	Ka Thêr	NCC	Đạ Ploa – Đạ Huoai
6	Lâm Thị Bạch Tuyết	Con LS	Đạ Ploa – Đạ Huoai

8. Huyện Đạ Tẻh: 50 căn

Nhà xây mới: 30 căn

1	Nguyễn Hữu Ba	CDHH	Đạ Lây – Đạ Tẻh
2	Nguyễn Trí Tuệ	CDHH	Đạ Lây – Đạ Tẻh
3	Triệu Ích Nghĩa	CDHH	An Nhơn – Đạ Tẻh
4	Long Văn Đeng	CDHH	An Nhơn – Đạ Tẻh
5	Hoàng Văn Dợi	CDHH	An Nhơn – Đạ Tẻh
6	Hoàng Thị Cai	TNLS	An Nhơn – Đạ Tẻh
7	Nông Trần Phú	CDHH	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
8	Nông Minh Cát	TB	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
9	Leo Thị Sú	Vợ TB	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
10	Lục Văn Liéc	TB	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
11	K' Moi	CCCM	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
12	Lưu Văn Bằng	CCCM	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
13	Đinh Thị Sao	TLS	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
14	Phạm Khắc Vinh	TB	Triệu Hải – Đạ Tẻh
15	Nguyễn Văn Hạnh	TB	Triệu Hải – Đạ Tẻh
16	Nguyễn Thị Thiếp	TB	Triệu Hải – Đạ Tẻh
17	Hà Thị Loan	TLS	Đạ Pal – Đạ Tẻh
18	Trần Ngọc Cẩm	TB	Đạ Pal – Đạ Tẻh

19	Phạm Minh Chiêu	TB	Đạ Pal – Đạ Tẻh
20	Lê Bá Vọng	TB	Quảng Trị – Đạ Tẻh
21	Phạm Thị Thắng	CĐHH	Quảng Trị – Đạ Tẻh
22	Nguyễn Phúc Khánh	CĐHH	Quảng Trị – Đạ Tẻh
23	Phan Thị Thoan	CĐHH	Quảng Trị – Đạ Tẻh
24	Nguyễn Văn Toàn	TB	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
25	Nguyễn Đình Thành	CĐHH	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
26	Phạm Quốc Tế	CĐHH	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
27	Cao Văn Vinh	CĐHH	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
28	Nguyễn Văn Tước	CĐHH	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
29	Nguyễn Văn Đức	CĐHH	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
30	Đỗ Văn Tám	TB	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh

Nhà sửa chữa: 20 căn

1	Lại Phước Đường	TB	Đạ Lây – Đạ Tẻh
2	K' Ba	BB	An Nhơn – Đạ Tẻh
3	K' Oanh	BB	An Nhơn – Đạ Tẻh
4	K' Điều	BB	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
5	K' Doa	BB	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
6	Hoàng Đức Tiến	TLS	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
7	Trịnh Thị Ca	TKN	TT Đạ Tẻh – Đạ Tẻh
8	Lương Thanh Ngân	BB	Đạ Pal – Đạ Tẻh
9	Bùi Ngọc Am	TB	Đạ Pal – Đạ Tẻh
10	Lê Thị Lâm	TB	Quảng Trị – Đạ Tẻh
11	Lê Thị Hảo	CĐHH	Quảng Trị – Đạ Tẻh
12	Lê Văn Lượng	TLS	Quảng Trị – Đạ Tẻh
13	Nguyễn Thị Nhung	VLS	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
14	Nguyễn Văn Xa	CĐHH	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
15	Nguyễn Mạnh Văn	TB	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
16	Phạm Văn Vọng	CĐHH	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
17	Phạm Văn Lùng	BB	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
18	Trần Vũ Động	CĐHH	Mỹ Đức – Đạ Tẻh
19	Lâm Văn Bưu	CLS	Quốc Oai – Đạ Tẻh
20	Nguyễn Phú Tấn	BB	Quốc Oai – Đạ Tẻh

9. Huyện Đơn Dương: 43 căn

Nhà xây mới: 21 căn

1	Nguyễn Thị Thọ	Vợ LS	Quảng Lập – Đơn Dương
2	Đặng Đình Lưu	BB 2/3	Đạ Ròn – Đơn Dương
3	Nguyễn Thị Thảo	TB 4/4	Đạ Ròn – Đơn Dương
4	Nguyễn Chử	GĐ2LS	Đạ Ròn – Đơn Dương
5	Trần Đình Phú	TB 4/4	Tu Tra – Đơn Dương
6	Nguyễn Thành Công	TB 4/4	Thanh Mỹ – Đơn Dương

7	Lương Thị Bảy	Vợ LS	Thạnh Mỹ – Đơn Dương
8	Trần Thị Dám	Vợ LS	Thạnh Mỹ – Đơn Dương
9	Võ Thị Hoa	Vợ LS	Thạnh Mỹ – Đơn Dương
10	Lê Viết Sỹ	Bố LS	Thạnh Mỹ – Đơn Dương
11	Trần Thị Oanh	Vợ LS	Ka Đô – Đơn Dương
12	Huỳnh Hoa	BB 2/3	Ka Đô – Đơn Dương
13	Nguyễn Thị Liên	BB 2/3	Ka Đô – Đơn Dương
14	Lê Thị Bạch	Con LS	Ka Đô – Đơn Dương
15	Huỳnh Vĩnh	CCCM	Lạc Xuân – Đơn Dương
16	Nguyễn Cao Miên	TB 4/4	Quảng Lập – Đơn Dương
17	Lê Quang Xuân	TB 3/4	Dran – Đơn Dương
18	Lâm Văn Sỹ	TB 4/4	Dran – Đơn Dương
19	Huỳnh Thị Mười	CCCM	Dran – Đơn Dương
20	Nguyễn Thị Thu	Con LS	Thạnh Mỹ – Đơn Dương
21	Phan Thị Dinh	Vợ LS	Dran – Đơn Dương

Nhà sửa chữa: 22 căn

1	Ka Ma Hoi	Vợ LS	Ka Đô – Đơn Dương
2	Nguyễn Công Thành	Con LS	Quảng Lập – Đơn Dương
3	Huỳnh Thị Thanh	Vợ LS	Quảng Lập – Đơn Dương
4	Trương Thị Đức	Vợ LS	Quảng Lập – Đơn Dương
5	Trương Thị Bảy	BB	Quảng Lập – Đơn Dương
6	Bùi Ngọc Sỹ	TB 4/4	Thạnh Mỹ – Đơn Dương
7	Phạm Siêng	Con LS	Pro – Đơn Dương
8	Nguyễn Thị Cả	Mẹ LS	Quảng Lập – Đơn Dương
9	Nguyễn Hoa Lư	Tù đày	Lạc Xuân – Đơn Dương
10	Ha Hai	HĐKC	Đạ Ròn – Đơn Dương
11	Ma Kiên	Vợ LS	Ka Đô – Đơn Dương
12	Ya Ny	TB	Dran – Đơn Dương
13	Nguyễn Thị Hồng Vân	HĐKC	Dran – Đơn Dương
14	Võ Thị Lợi	Mẹ LS	Dran – Đơn Dương
15	Nguyễn Hữu Dũng	TB 3/4	Thạnh Mỹ – Đơn Dương
16	Lê Thị Hải Liên	TB 3/4	Thạnh Mỹ – Đơn Dương
17	Lưu Dân	BB 2/3	Quảng Lập – Đơn Dương
18	Võ Thị Thân	Con LS	Đạ Ròn – Đơn Dương
19	Nguyễn Thị Công	TB 2/4	Pro – Đơn Dương
20	Mai Thị Lý	Con LS	Dran – Đơn Dương
21	Phạm Thị Tuyết	TB 4/4	Thạnh Mỹ – Đơn Dương
22	Phùng Quốc Thanh	Con LS	Thạnh Mỹ – Đơn Dương

10. Huyện Đức Trọng: 23 căn**Nhà xây mới: 12 căn**

1	Vương Nhon	TB 4/4	Hiệp An – Đức Trọng
2	Nguyễn Thị Mỹ Trang	TB 2/4	TT Liên Nghĩa – Đức Trọng
3	Phạm Hồng Phong	BB 2/3	TT Liên Nghĩa – Đức Trọng
4	Đoàn Ngọc Thành	BB 2/3	Ninh Gia – Đức Trọng
5	Phạm Bá Duy	TB 3/4	Ninh Gia – Đức Trọng
6	Lê Thị Sáu	Vợ LS	Ninh Gia – Đức Trọng
7	Nguyễn Thị Lan	Vợ LS	Đà Loan – Đức Trọng
8	Vũ Biên Cương	TB 4/4	Đà Loan – Đức Trọng
9	Lê Văn Phán	BB 2/3	Liên Hiệp – Đức Trọng
10	Lư Thị Lang	TB 4/4	Ninh Gia – Đức Trọng
11	Hồ Quang Nghĩa	TB 4/4	Đà Loan – Đức Trọng
12	Trần Quang Thoại	BB 3/3	Ninh Loan – Đức Trọng

Nhà sửa chữa: 11 căn

1	Phạm Đắc Thời	TB 4/4	Hiệp An – Đức Trọng
2	Lương Công Rông	TB 3/4	Phú Hội – Đức Trọng
3	Bùi Văn Thanh	Con LS	Phú Hội – Đức Trọng
4	Cao Thị Tý	CCCM	Phú Hội – Đức Trọng
5	Đào Văn Trọng	BB 2/3	Phú Hội – Đức Trọng
6	Hồ Văn Đông	TB 1/4	Phú Hội – Đức Trọng
7	Nguyễn Văn Quý	TB 2/4	Phú Hội – Đức Trọng
8	Nguyễn Đê	TB 4/4	Phú Hội – Đức Trọng
9	Hoàng Văn Hương	TB 4/4	Ninh Loan – Đức Trọng
10	Trần Minh Thành	BB 2/3	Hiệp Thạnh – Đức Trọng
11	Trần Văn Chí	TB 2/4	Liên Nghĩa – Đức Trọng

11. Huyện Lạc Dương: 7 căn**Nhà xây mới: 5 căn**

1	Hồ Minh Tuấn	GĐLS	TT Lạc Dương – Lạc Dương
2	Ngô Việt Ngu	TB,GĐLS	TT Lạc Dương – Lạc Dương
3	Trần Thị Thành	CDHH	TT Lạc Dương – Lạc Dương
4	Ko Sa Hà Ba	TB	Đa Chais – Lạc Dương
5	Ko Thị Năm	NCC,GĐLS	Đa Nhim – Lạc Dương

Nhà sửa chữa: 2 căn

1	Cil K'Pong	GĐLS	Đa Sar – Lạc Dương
2	Lê Thị Huệ	TB	TT Lạc Dương – Lạc Dương

12. Huyện Lâm Hà: 36 căn**Nhà xây mới: 31 căn**

1	Đậu Xuân Tùng	BB 2/3	Tân Văn – Lâm Hà
2	Đinh Văn Tính	BB 2/3	Tân Văn – Lâm Hà
3	Nguyễn Thị Ninh	TB 4/4	Đạ Đờn – Lâm Hà
4	Lê Thị Đa	TNLS	Phúc Thọ - Lâm Hà
5	Đoàn Hùng Cường	TB 4/4	Mê Linh – Lâm Hà
6	Phan Thế Thức	TB 2/4	Tân Thanh – Lâm Hà
7	K' Wel	CCCM	Tân Thanh – Lâm Hà
8	Lục Văn Dậy	TB 4/4	Tân Thanh – Lâm Hà
9	Trần Văn Lễ	CDHH	Đinh Văn – Lâm Hà
10	Nguyễn Thành Tài	TB 4/4	Đinh Văn – Lâm Hà
11	Phạm Văn Hùng	GĐLS	Đinh Văn – Lâm Hà
12	Thân Thị Vân	GĐLS	Tân Văn – Lâm Hà
13	Đinh Thị Thanh	GĐLS	Tân Văn – Lâm Hà
14	Nguyễn Hữu Long	TB 4/4	Nam Ban – Lâm Hà
15	Đinh Công Chánh	TB 4/4	Nam Ban – Lâm Hà
16	Hoàng Quỳnh	CDHH	Nam Ban – Lâm Hà
17	Bùi An Lực	CDHH	Nam Hà – Lâm Hà
18	Trịnh Văn Oanh	CDHH	Hoài Đức – Lâm Hà
19	Nguyễn Thị Gái	GĐLS	Mê Linh – Lâm Hà
20	Đinh Thị Thúy	BB 2/3	Mê Linh – Lâm Hà
21	Vũ Bắc Việt	TB 4/4	Gia Lâm – Lâm Hà
22	Nguyễn Văn Hùng	TB 4/4	Phúc Thọ – Lâm Hà
23	Huỳnh Thị Toàn	CDHH	Phúc Thọ – Lâm Hà
24	Nguyễn Văn Xuân	CDHH	Liên Hà – Lâm Hà
25	Phan Thế Hùng	TB 4/4	Liên Hà – Lâm Hà
26	Nguyễn Xuân Sỹ	CDHH	Liên Hà – Lâm Hà
27	Nông Vĩnh Hiên	TB 4/4	Tân Thanh – Lâm Hà
28	Hoàng Ngọc Vàng	TB 3/4	Tân Thanh – Lâm Hà
29	K' Sal	CCCM	Tân Thanh – Lâm Hà
30	Nông Đình Thủ	TB 4/4	Tân Thanh – Lâm Hà
31	Võ Văn Tịnh	TB 3/4	Tân Thanh – Lâm Hà

Nhà sửa chữa: 5 căn

1	Nguyễn Văn Trung	TB 4/4	Tân Hà – Lâm Hà
2	Nguyễn Công Nổi	TB 4/4	Tân Hà – Lâm Hà
3	Lê Văn Tươi	TB 4/4	Phú Sơn – Lâm Hà
4	Lê Mạnh Hà	TB 4/4	Tân Trung – Lâm Hà
5	Hoàng Văn Túc	GĐLS	Phúc Cát – Lâm Hà

Tổng cộng: 309 căn. Trong đó: Xây mới 196 căn, sửa chữa 113 căn.